TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 16 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Bà **Châu Minh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nguyệt Hân,** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Võ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T,** sinh năm 1984 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 9B, xã Phong Thạnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; có 01 người con; Tiền án; tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 17/01/2012 đến ngày 13/8/2012; Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/05/2022 cho đến nay, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Công ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Ngọc C không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2011 đến tháng 12/2011 bị cáo cùng với các đối tượng Trịnh Văn Đ, Nguyễn Hùng H, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng L, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn S, Huỳnh Hoàng H, Võ Văn V, Lý T D, Phan T L, Châu Văn K, LNhật T, Trương Minh C, Nguyễn Minh T, thực hiện 10 vụ trộm cắp tôm thành phẩm của Xí nghiệp M tại ấp Nhàn D, xã Tân P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 02/2011, Võ Văn T vào công ty M, dùng cây vít tháo mở ốc cửa kho thành phẩm lấy 10 thùng tôm sú nguyên con đông block, loại tôm thành phẩm, có kích cỡ 20 con/kg (80kg). T nhờ ông Huỳnh Văn N, chở 10 thung tôm đến nhà của Nguyễn Tấn T ở ấp 1, xã Tân P với số tiền: 300.000 đồng. Sau đó T nhờ ông T2 giới thiệu và bán 10 thùng tôm cho Châu Tấn N, ngụ ấp 1, xã Tân P được 3.400.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Các kết luận ngày 21/02/2012 và ngày 04/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 80kg tôm trị giá là: 21.600.000đ *(Hai mươi mốt triệu, sáu trăm ngàn đồng).*

- Vụ thứ hai: Khoảng tháng 02/2011 (cách vụ thứ nhất 04 – 05 ngày), vào lúc 23 giờ, Võ Văn T một mình tiếp tục vào Xí nghiệp M, sử dụng cây vít mở cửa kho, lấy 10 thùng tôm sú nguyên con đông block (tôm thành phẩm), có kích cở 25 con/kg, mỗi thùng nặng 5,6 kg (56kg). Sau đó T nhờ ông Huỳnh Văn chở 10 thùng tôm đến nhà ông Nguyễn Tấn T2 với số tiền: 300.000 đồng. T nhờ ông T2 giới thiệu và bán 10 thùng tôm cho Nguyễn Hùng H và ông Huỳnh Văn D được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Các kết luận ngày 02/5/2012 và ngày 17/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 56kg tôm trị giá là: 12.040.000 đồng *(Mười hai triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng)***.**

- Vụ thứ ba: Trong tháng 02 năm 2011 (cách vụ thứ hai khoảng 10 ngày), khoảng 23 giờ, Võ Văn T tiếp tục vào Xí nghiệp M, sử dụng cây vít mở ốc cửa kho, lấy trộm 18 thùng tôm sú nguyên con đông block (tôm thành phẩm), có kích cỡ 20 con/kg, mỗi thùng nặng 08 kg **(**144kg**)**. Sau đó, T nhờ anh Huỳnh Văn N và Huỳnh Văn D chở 18 thùng tôm đến vựa tôm bán cho Nguyễn Hùng H được số tiền 9.900.000 đồng. T trả tiền xe cho anh Nhỏ 600.000 đồng. Ngoài ra, H cho anh Nguyễn Tấn T2 1.800.000 đồng, cho Huỳnh Văn D 900.000 đồng. Các Kết luận ngày 22/02/2012 và ngày 05/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác

định 144kg tôm trị giá là: *38.880.000 đồng (Ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).*

- Vụ thứ tư: Trong tháng 02 năm 2011, Võ Văn T cùng Huỳnh Hoàng H (T) - làm chung tổ phục vụ của xí nghiệp M bàn tính thống nhất trong đêm sẽ thực hiện trộm cắp tôm.

Khoảng 23 giờ đêm, cả hai gặp nhau trước xí nghiệp M, sau đó đi bộ vào khu vực nhà hoang cặp vách tường xí nghiệp, cả hai lấy khẩu trang ra đeo vào. T sử dụng cây vít mở ốc vít cửa chui vào bên trong xí nghiệp, khi phát hiện thấy có camera ghi hình nên T đứng chịu vai cho H đứng lên đẩy camera quay lên trên. Sau đó, cả hai tiếp tục đến kho thành phẩm T dùng cây vít mở cửa kho chui vào bên trong lấy tổng cộng 20 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 08 kg, loại 25 con/kg (160kg), rồi chuyền ra ngoài cho H. Khi lấy trộm được tôm T và H khiêng các thùng tôm ra để gần Quốc lộ I. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Hùng H để nhờ Huỳnh Văn D đến chở tôm tiếp. T, H và D cùng chở 18 thùng tôm đến bán cho H được số tiền 10.000.000 đồng. T chia cho H 5.000.000 đồng, D 1.000.000 đồng, còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Các kết luận ngày 27/4/2012 và ngày 06/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 160kg tôm trị giá là: *34.400.000 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).*

- Vụ thứ năm: Khoảng tháng 2/2011 (cách lần thứ tư khoảng nửa tháng), Võ Văn T tiếp tục cùng với Huỳnh Hoàng H vào Xí nghiệp M để trộm cắp tôm. Khi đi, cả hai đều đội nón kết và mang khẩu trang, T mang theo cây vít (cây vít T sử dụng trong các vụ trộm trước), cũng với thủ đoạn như những lần trước, T và H lấy 30 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 08 kg, loại 25 con/kg (240kg). Sau đó, T điện thoại cho Trịnh Văn Đ rồi cùng với Đ và H chở số tôm đến bán cho Nguyễn Hùng H và Huỳnh Văn D được 15.000.000 đồng. T chia cho H 7.000.000 đồng, chia cho Đ 500.000 đồng, còn lại 7.500.000 đồng T sử dụng vào việc chi xài cá nhân.

Các kết luận ngày 23/4/2012 và ngày 10/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 240kg tôm trị giá là: *51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng).*

- Vụ thứ sáu: Khoảng tháng 02/2011, Võ Văn T mang theo một cây vít (cây vít T sử dụng trong các vụ trộm trước) và sợi dây dù có gắn móc sắt rồi cùng với Nguyễn Hùng L(Đen) và Nguyễn Văn Đ dùng dây dù trèo tường vào bên trong. Còn lại, Nguyễn Văn H, LNhật T (Ụ) và Lý T D (Mén) đứng bên ngoài cảnh giới canh đường, riêng Trịnh Văn Đ đã được T cho hay trước sẽ thực hiện việc lấy trộm tôm, nên Đ đi mượn võ của anh rể là Trần Văn H, sinh năm 1962, ngụ ấp Thành T, xã An T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu, điều khiển đến

đậu sẵn ở mé sông để đợi nhóm T đem tôm ra. Khi T, L(Đ) và Đ đã vào bên trong xí nghiệp M, T lấy 03 khẩu trang đưa mỗi người đeo một cái, T sử dụng cây vít mở ốc vít cửa kho thành phẩm lấy trộm 32 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 08 kg, loại 25 con/kg (256kg), chuyển ra cho Đ và L(Đ). Sau đó T, L(Đ) và Đ khiêng các thùng tôm ra cặp vách tường xí nghiệp mang ra ngoài cho H, D (M) và T (Ụ) khiêng xuống võ cho Đ đang đợi sẵn dưới sông Bạc Liêu – Cà Mau. T cùng với Đ điều khiển võ máy chở số tôm vừa lấy trộm được đi tiêu thụ, nhưng do trên đường vận chuyển làm rơi 02 thùng tôm chỉ còn lại 30 thùng, T bán cho H và D được số tiền 16.500.000 đồng. T chia cho H, D (M), T (Ụ), mỗi người 1.000.000 đồng, T chia cho Đ 3.000.000 đồng, chia cho L(Đen) 2.500.000 đồng, Đ 1.500.000 đồng (khi về đến nhà Đ chia cho K 500.000 đồng). Còn lại của T số tiền là: 6.000.000 đồng.

Các kết luận ngày 26/4/2012 và ngày 11/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 256kg tôm trị giá là: *55.040.000 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng).*

- Vụ thứ bảy: Khoảng tháng 02/2011, Võ Văn T mang theo cây vít và sợi dây dù có gắn móc sắt (T sử dụng trong các vụ trộm trước). T phân công cho Trần Văn S và Châu Văn K ở ngoài canh đường và cảnh giới, sau đó T đưa cho Nguyễn Văn H, Phan T L, Lý T D (Mén), Nguyễn Hùng L(Đ) và Nguyễn Văn Đ mỗi người một khẩu trang rồi cùng T leo tường vào trong xí nghiệp M.

Khi đến kho thành phẩm, T dùng cây vít mở cửa chui vào bên trong lấy ra 34 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 08 kg, loại 24 con/kg (272kg) chuyền ra ngoài. Khi lấy tôm xong, cùng đồng bọn khiêng các thùng tôm đem xuống mé sông lớn Bạc Liêu - Cà Mau nơi Trịnh Văn Đ đậu võ đợi sẵn. T cùng Đ điều khiển võ máy mang số tôm vừa trộm đi tiêu thụ, nhưng trên đường làm rơi 04 thùng, còn lại 30 thùng T bán cho Nguyễn Hùng H và Huỳnh Văn D được số tiền là 16.500.000 đồng. T chia cho H, D (Mén) và L mỗi người 2.000.000 đồng; T chia cho Đ 3.000.000 đồng, chia cho L(Đen) 2.500.000 đồng, chia cho Đ 1.000.000 đồng, chia cho K 500.000 đồng, chia cho S 600.000 đồng, còn riêng T được hưởng số tiền là: 2.900.000 đồng.

Các kết luận ngày 17/02/2012 và ngày 12/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 272 kg tôm trị giá là: *66.912.400 đồng (Sáu mươi sáu triệu chín trăm mười hai ngàn bốn trăm đồng).*

- Vụ thứ tám: Khoảng tháng 02/2011, T cùng, Nguyễn Văn H, Huỳnh Hoàng H, Võ Văn V, Nguyễn Hùng L(Đ), Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn Đ và Trần Văn S cùng nhau trộm cắp tôm của Xí nghiệp M. L(Đ) và Đ sau khi được Châu Văn K chở xuống gần xí nghiệp M, thì K đi về không có trực tiếp tham gia. T thì mang theo cây vít và sợi dây dù có gắn móc sắt (T sử dụng trong các vụ trộm trước). T phân công S với V ở ngoài canh đường và cảnh giới, còn Nguyễn Văn

H, Huỳnh Hoàng H, Nguyễn Hùng L(Đ), Nguyễn Văn Đ đeo khẩu trang và cùng T leo tường vào trong xí nghiệp.

Sau đó T dùng cây vít mở cửa kho thành phẩm chui vào bên trong trộm cắp 54 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 08 kg, loại 30 con/kg (432kg) chuyển ra ngoài. Sau khi, lấy tôm T cùng đồng bọn khiêng các thùng tôm đem xuống mé sông lớn Bạc Liêu - Cà Mau nơi Trịnh Văn Đ đậu võ, máy đợi sẵn. Do số lượng thùng tôm nhiều nên Đ cùng V chở số tôm lần đầu lên vựa của Nguyễn Hùng H trước, sau đó Đ quay về cùng T chở số tôm còn lại lên vựa tôm của H để bán cho Nguyễn Hùng H và Huỳnh Văn D được số tiền là 27.000.000 đồng. T chia cho H 3.700.000 đồng, chia cho H 3.700.000 đồng, chia V 3.600.000 đồng, chia cho Đ 2.500.000 đồng, chia cho L(Đen) 3.000.000 đồng, chia cho Đ 2.000.000 đồng, chia cho S 1.200.000 đồng, riêng T được hưởng số tiền là: 7.300.000 đồng.

Các kết luận ngày 20/02/2012 và ngày 13/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 432kg tôm trị giá là: *88.560.000 đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).*

- Vụ thứ chín: Khoảng tháng 12/2011, Võ Văn T rủ Trương Minh C và Nguyễn Hùng L(Đ) tiếp tục vào xí nghiệp M trộm cắp tôm thì được C và L(Đ) đồng ý. Đến tối, T, C và L(Đ) cùng đeo khẩu trang rồi trèo tường vào trong xí nghiệp M, T dùng cây vít mở ốc vít cửa kho thành phẩm chui vào bên trong lấy 30 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 5,6 kg, loại 25 con/kg (168 kg) chuyền ra cho Lvà C khiêng ra ngoài. Sau khi, trộm được các thùng tôm T cùng đồng bọn khiêng xuống mé sông Bạc Liêu - Cà Mau nơi Trịnh Văn Đ đậu võ, máy đợi sẵn. Lần này, T mang tôm bán cho một đối tượng tên V ở Cầu Sư Son (Không rõ lai lịch) với số tiền là 15.000.000 đồng. T chia cho Đ 1.500.000 đồng, chia cho C 4.000.000 đồng, chia cho L4.000.000 đồng, riêng T được hưởng số tiền 5.500.000 đồng.

Các kết luận ngày 25/4/2012 và ngày 18/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 168 kg tôm trị giá là: *36.120.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).*

- Vụ thứ mười: Khoảng tháng 12/2011, Võ Văn T cùng, Nguyễn Văn H, Võ Văn V, Nguyễn Minh T, Trịnh Văn Đ và Trần Văn S cùng nhau thực hiện việc lấy tôm của Xí nghiệp M. T phân công V và S ở phía ngoài canh đường và cảnh giới. Còn T cùng với H và T leo tường vào bên trong xí nghiệp. T dùng cây vít mở ốc vít cửa kho thành phẩm chui vào bên trong lấy 30 thùng tôm sú nguyên con đông block (Tôm thành phẩm), mỗi thùng nặng 08 kg, loại 25 con/kg (240kg), chuyền ra cho H và T khiêng các thùng tôm ra ngoài. Sau khi, trộm cắp được tôm T cùng với đồng bọn khiêng các thùng tôm đem xuống mé sông lớn

Bạc Liêu - Cà Mau nơi Trịnh Văn Đ đậu võ, máy đợi sẵn, để vận chuyển đi tiêu thụ. T cùng Đ chở các thùng tôm đến Cầu Sư Son bán cho đối tượng V (không rõ lai lịch) được số tiền là 13.500.000 đồng. T chia cho T 3.000.000 đồng, chia cho H 3.200.000 đồng, chia cho V 800.000 đồng, chia cho Đ 1.500.000 đồng, chia cho S 1.000.000 đồng, riêng T hưởng số tiền 4.000.000 đồng.

Các kết luận ngày 25/4/2012 và ngày 16/6/2014 của Hội đồng xác định giá trị tài sản huyện G (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G) xác định 240 kg tôm trị giá là: *51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng).*

Bị cáo T cùng đồng bọn 10 lần trộm cắp tôm của Xí nghiệp M, tổng số tôm thành phẩm trị giá là: 456.752.400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

3/ Xử phạt bị cáo Võ Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23/5/2022 nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2012 đến ngày 13/8/2012.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2023, bị cáo Võ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh C là bị hại trong vụ án là chưa chính xác mà cần xác định bị hại là Công ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Ngọc C. Tuy nhiên, bị hại Công

ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Ngọc C đã có văn bản xác định rõ ý kiến là đồng ý với kết quả xét xử của cấp sơ thẩm, đã nhận 15.000.000đ tiền bồi thường, có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, tuy cấp sơ thẩm có vi phạm nhưng không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu vẫn đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011, bị cáo Võ Văn T cấu kết cùng với Trịnh Văn Đ, Nguyễn Hùng H, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng L, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn S, Huỳnh Hoàng H, Võ Văn V, Lý T D, Phan T L, Châu Văn K, LNhật T, Trương Minh C, Nguyễn Minh T, thực hiện 10 vụ trộm cắp tôm thành phẩm của Xí nghiệp M tại ấp Nhàn Dân B, xã Tân P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Qua định giá tổng số tôm trị giá là 456.752.400 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã lợi dụng việc bị cáo là công nhân của Công ty nên biết rất rõ các hoạt động cũng như tài sản được lưu giữ trong kho thành phẩm, bị cáo đã chuẩn bị công cụ là cây vít để mở cửa kho lấy tài sản là tôm thành phẩm của xí nghiệp 10 lần với tổng số tôm thành phẩm trị giá là: 456.752.400 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là người thực hiện tích cực, tham gia tất cả các lần trộm cắp và trực tiếp chia tiền cho các đối tượng khác nên cần thiết xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức án 08 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt của bị cáo, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định;.

Quá trình xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm xác định là Công ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh C là bị hại trong vụ án là chưa chính xác mà bị hại là Công ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Ngọc C. Tuy nhiên, phía bị hại Công ty TNHH chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Ngọc C đã có văn bản gửi Toà án cấp phúc thẩm xác định rõ đồng ý với kết quả xét xử của cấp sơ thẩm, đã nhận 15.000.000đ tiền bồi thường, có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, tuy cấp sơ thẩm có vi phạm nhưng không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của bị hại, để đảm bảo tính ổn định của bản án, cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Trên cơ sở phân tích nêu trên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn T, sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2.Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

4. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23/5/2022 nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2012 đến ngày 13/8/2012.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND TX. G (01 bản);
- TAND TX. G (02 bản);
- CQĐT TX. G (01 bản);
- Chi cục TX. G (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương